

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2019/HS-ST**
Ngày 13/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Ông **Dương Quốc Dũng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXXST– HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Tổng Văn B; sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp HT, xã MT, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tổng Văn B1; sinh năm 1964 và bà Lê Thị Tuyết Nh; sinh năm 1970; Vợ không rõ họ tên và địa chỉ (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án: Không, tuy nhiên vào ngày 25/3/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2010/HS-ST ngày 25/3/2010.

Tiền sự: Không, tuy nhiên:

- Vào ngày 30/7/2007 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt hành chính bằng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Vào ngày 08/4/2013 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt hành chính bằng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2018 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị U**; sinh năm 1980 (có mặt)

Trú tại: ấp HT, xã MT, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 01 tháng 11 năm 2018 Tống Văn B nhìn thấy nhà của chị Nguyễn Thị U ở cặp vách nhà của B thuộc ấp HT, xã MT, huyện CT, tỉnh KG đóng cửa, không có người trông giữ nên B nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nhà chị U, B lấy 01 cây dao Thái Lan cán màu vàng và 01 cây tua vít ở nhà của B mang theo trên người rồi trèo lên mái nhà của chị U, B dùng dao rọc tấm tôn mái nhà tạo khoảng trống để đột nhập vào trong nhà, tiếp đó B dùng dao rọc tấm tôn cửa sau tạo khoảng trống để vào căn nhà chính rồi tiến hành lục soát tìm kiếm tài sản nhưng không có, B dùng cây tua vít cạy cánh cửa của tủ nhôm dùng để đựng quần áo ra nhìn thấy bên trong tủ có 01 chiếc va ly, B tiếp tục lục soát bên trong va ly lấy trộm hết số tiền có trong va ly để vào túi quần của B rồi đi trở ra theo đường đã đột nhập. Khi về đến nhà, B cất cây tua vít trên trong nhà, còn cây dao thì ném xuống sông sau nhà của B, B đếm số tiền vừa trộm được tổng cộng là 20.000.000 đồng, số tiền này B sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị mất trộm tài sản, chị Nguyễn Thị U đến Công an xã Mong Thọ, huyện Châu Thành trình báo sự việc, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 28 tháng 11 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Tống Văn B về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra đã chứng minh và xử lý:

- 01 cây tua vít dài 24^{cm}, cán bằng nhựa màu đỏ đen, lưỡi bằng kim loại dẹp màu đen bị rỉ sét là tài sản của B đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng, cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 cây dao Thái Lan cán màu vàng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, B đã ném bỏ xuống sông phía sau nhà của B thuộc ấp HT, xã MT, huyện

CT, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tổ chức truy tìm nhưng kết quả không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án bị phát hiện, người bị hại chị Nguyễn Thị U yêu cầu bị cáo Tổng Văn B phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 20.000.000 đồng nhưng đến nay B vẫn chưa trả. Riêng đối với chi phí sửa chữa các tài sản bị hư hỏng do Tổng Văn B đã gây ra thì chị U không yêu cầu, do đó không xem xét

Tại bản cáo trạng số: 10/CT- VKS- CT ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Tổng Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tổng Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Tổng Văn B** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585 và Điều 589 BLDS, xử buộc bị cáo Tổng Văn B phải bồi thường lại cho chị Nguyễn Thị U số tiền 20.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít dài 24^{cm}, cán bằng nhựa màu đỏ đen, lưỡi bằng kim loại dẹp màu đen bị rỉ sét.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 08 giờ, ngày 01/11/2018 Tống Văn B biết được chị Nguyễn Thị U ở cặp nhà B trú tại ấp HT, xã MT, huyện CT, tỉnh KG đi vắng không có người trông giữ nên B đã lén lút đột nhập vào nhà chị U lấy trộm số tiền 20.000.000 đồng rồi đem tiêu xài cá nhân. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi lén lút lấy số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng với bản chất tham lam chạy lười lao động nên khi phát hiện nhà bị hại đóng cửa và không có người trông giữ bị cáo liền đột nhập vào trong lấy trộm tiền của bị hại với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động công tác sản xuất nên HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 BLHS. Tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện bản thân bị cáo đã 01 lần có tiền án và 02 lần có tiền sự, tuy tất cả đều đã được xóa án tích nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chị Nguyễn Thị U yêu cầu bị cáo trả lại cho chị số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã lấy trộm, ngoài ra

chị U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác, bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên theo yêu cầu của chị U nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cây tua vít dài 24^{cm}, cán bằng nhựa màu đỏ đen, lưỡi bằng kim loại dẹp màu đen bị rỉ sét, đây là công cụ bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tổng Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Tổng Văn B 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585 và Điều 589 BLDS, xử buộc bị cáo Tổng Văn B phải bồi thường lại cho chị Nguyễn Thị U số tiền 20.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít dài 24^{cm}, cán bằng nhựa màu đỏ đen, lưỡi bằng kim loại dẹp màu đen bị rỉ sét.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 08/QĐ-VKS-CT ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Tổng Văn B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và (20.0000.000 đồng x 5%) = 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong